BỘ TÀI CHÍNH

# HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
# CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH - CHỨNG TỪ VÀ SỔ KẾ TOÁN

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

# HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

## Quyển 2

# CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
# BÁO CÁO TÀI CHÍNH
# CHỨNG TỪ VÀ SỔ KẾ TOÁN

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

# LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm vừa qua cơ chế quản lý tài chính doanh nghiệp đã có những đổi mới nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong việc thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, với sự phát triển của nền kinh tế, đã phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế mà chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC chưa có hướng dẫn cụ thể. Cập nhật, bổ sung hướng dẫn kế toán cho những thay đổi đó ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT - BTC Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp mới (thay thế cho Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC) và Thông tư số 202/2014/TT - BTC Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (thay thế cho Phần XII Thông tư số 161/2007/TT - BTC) áp dụng cho các doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty mẹ - công ty con thuộc các ngành, thành phần kinh tế trong cả nước khi lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Nhằm giúp các doanh nghiệp và những người quan tâm đến công tác kế toán doanh nghiệp thuận tiện trong việc nghiên cứu, áp dụng trong thực tiễn cũng như trong công tác của ngành mình, Nhà xuất bản Tài Chính cùng với một số Chuyên Gia có nhiều kinh nghiệm trong công tác kế toán và kiểm toán biên soạn bộ sách "Chế độ kế toán doanh nghiệp và Báo cáo tài chính - chứng từ và sổ kế toán". Với độ dày hơn một nghìn trang (02 cuốn), cuốn sách đã tập hợp đầy đủ các nội dung của Thông tư số 200/2014/TT - BTC và Thông tư số 202/TT - BTC, gồm các phần hướng dẫn về tài khoản kế toán, sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính của doanh nghiệp độc lập và báo cáo tài chính hợp nhất, có ví dụ minh họa bằng số liệu cụ thể cho từng nội dung và kèm theo sơ đồ hạch toán kế toán của từng tài khoản kế toán.

Chắc chắn cuốn sách sẽ rất hữu ích cho những người sử dụng trong việc thực hiện công tác kế toán tại doanh nghiệp, đồng thời sẽ tiện lợi, dễ hiểu cho người nghiên cứu, học tập, ôn thi môn kế toán cho các kỳ thi quốc gia, giảng dạy và quản lý về kế toán!

**Trân trọng giới thiệu cuốn sách tới bạn đọc!.**

**NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH**

# MỤC LỤC


| | Trang |
|---|---|
| Lời nói đầu | |
| Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp | 7 |
| Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất | 16 |
| Phần thứ hai: HỆ THỐNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP ĐỘC LẬP | 23 |
| I. Biểu mẫu Báo cáo tài chính | 25 |
| II. Quy định chung | 106 |
| III. Nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính | 124 |
| 1. Những thông tin chung về doanh nghiệp | 124 |
| 2. Hướng dẫn lập và trình bày Bảng cân đối kế toán | 125 |
| 3. Hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 155 |
| 4. Hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 164 |
| 5. Hướng dẫn lập và trình bày Thuyết minh Báo cáo tài chính | 192 |
| Phần thứ ba: CHẾ ĐỘ CHỨNG TỪ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP | 207 |
| I. Quy định chung | 208 |
| II. Danh mục và biểu mẫu chứng từ kế toán | 212 |
| III. Giải thích nội dung và phương pháp ghi chép chứng từ kế toán | 249 |

Phần thứ tư: CHẾ ĐỘ SỔ KẾ TOÁN VÀ HÌNH THỨC KẾ TOÁN 289

I. Quy định chung 291

II. Danh mục và mẫu sổ kế toán 302

III. Giải thích nội dung và phương pháp ghi sổ kế toán 370

Phần thứ năm: CÁC VÍ DỤ THỰC HÀNH 415

Phần thứ sáu: HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 515

| BỘ TÀI CHÍNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 200/2014/TT-BTC | *Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2014* |

# THÔNG TƯ
## Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp

*Căn cứ Luật Kế toán ngày 17 tháng 06 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2004/NĐ- CP ngày 31 tháng 05 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán trong hoạt động kinh doanh;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.*

## CHƯƠNG I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang thực hiện kế toán theo Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ được vận dụng quy định của Thông tư này để kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh và yêu cầu quản lý của mình.

### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

**Điều 3. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

"Đơn vị tiền tệ trong kế toán" là Đồng Việt Nam (ký hiệu quốc gia là "đ"; ký hiệu quốc tế là "VND") được dùng để ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Trường hợp đơn vị kế toán chủ yếu thu, chi bằng ngoại tệ, đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này thì được chọn một loại ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

**Điều 4. Lựa chọn đơn vị tiền tệ trong kế toán**

1. Doanh nghiệp có nghiệp vụ thu, chi chủ yếu bằng ngoại tệ căn cứ vào quy định của Luật Kế toán, để xem xét, quyết định lựa chọn đơn vị tiền tệ trong kế toán và chịu trách nhiệm về quyết định đó trước pháp luật. Khi lựa chọn đơn vị tiền tệ trong kế toán, doanh nghiệp phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

2. Đơn vị tiền tệ trong kế toán là đơn vị tiền tệ:

a) Được sử dụng chủ yếu trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ của đơn vị, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ và thường chính là đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và được thanh toán; và

b) Được sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, thông thường chính là đơn vị tiền tệ dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

3. Các yếu tố sau đây cũng được xem xét và cung cấp bằng chứng về đơn vị tiền tệ trong kế toán của đơn vị:

a) Đơn vị tiền tệ sử dụng để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu, trái phiếu);

b) Đơn vị tiền tệ thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và được tích trữ lại.

4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán phản ánh các giao dịch, sự kiện, điều kiện liên quan đến hoạt động của đơn vị. Sau khi xác định được đơn